



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0901010423	Đỗ Linh	Chi	31/10/2003	NH9A	01					
2	000002	0901010351	Ngô Thị Thu	Hiền	30/01/2003	NH9A	01					
3	000003	1001030595	Phạm Bảo	Lâm	04/10/2004	QT10B	01					ĐK
4	000004	1001011456	Hoàng Mỹ	Anh	09/11/2004	TC10A	01					
5	000005	1001011457	Nguyễn Phương	Anh	25/12/2004	TC10A	01					
6	000006	1001010753	Nguyễn Tuấn	Anh	30/10/2004	TC10A	01					
7	000007	1001010755	Quách Duy	Anh	25/10/2004	TC10A	01					
8	000008	1001011387	Nguyễn Thị	Chuyên	09/03/2004	TC10A	01					
9	000009	1001010762	Nguyễn Tiến	Đạt	26/05/2004	TC10A	01					
10	000010	1001010763	Lê Ngọc	Diệp	10/06/2004	TC10A	01					
11	000011	1001010765	Nguyễn Hoàng	Đức	20/10/2004	TC10A	01					
12	000012	1001010767	Nguyễn Mỹ	Dung	11/11/2004	TC10A	01					
13	000013	1001010774	Trần Thùy	Dương	17/02/2004	TC10A	01					ĐK
14	000014	1001010437	Vũ Hồng	Hạnh	29/05/2004	TC10A	01					
15	000015	1001010783	Lương Trung	Hiếu	09/09/2004	TC10A	01					
16	000016	1001010788	Nông Vũ	Hoàng	16/08/2004	TC10A	01					HP,ĐK
17	000017	1001011236	Bùi Thị	Hương	10/10/2003	TC10A	01					
18	000018	1001010797	Lê Anh	Khánh	03/09/2004	TC10A	01					
19	000019	1001010798	Phạm Duy	Khiêm	26/04/2004	TC10A	01					
20	000020	1001010801	Nguyễn Tùng	Lâm	26/09/2004	TC10A	01					HP,ĐK
21	000021	1001010803	Cao Ngọc	Lan	19/08/2004	TC10A	01					
22	000022	1001011363	Nguyễn Thảo	Linh	19/10/2003	TC10A	01					
23	000023	1001011365	Hàn Ngọc	Long	13/12/2004	TC10A	01					
24	000024	1001010818	Trịnh Phúc	Long	17/04/2004	TC10A	01					
25	000025	1001011393	Trần Khánh	Ly	31/03/2003	TC10A	01					
26	000026	1001011453	Đào Ngọc	Minh	18/07/2004	TC10A	01					
27	000027	1001010828	Nguyễn Lương	Minh	02/08/2004	TC10A	01					HP
28	000028	1001010834	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	15/09/2004	TC10A	01					
29	000029	1001010835	Phạm Hồng	Ngọc	20/04/2004	TC10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000030	1001010229	Đỗ Thị Thảo	Nhi	23/01/2004	TC10A	01					
2	000031	1001010844	Trần Hoàng	Phong	09/05/2004	TC10A	01					
3	000032	1001010849	Đỗ Minh	Quân	02/02/2004	TC10A	01					ĐK
4	000033	1001010852	Lê Phú	Quý	03/08/2003	TC10A	01					
5	000034	1001010905	Phạm Trọng	Tài	16/12/2004	TC10A	01					
6	000035	1001010858	Trần Hồng	Thái	09/03/2004	TC10A	01					HP,ĐK
7	000036	1001010862	Nguyễn Tiến	Thành	26/05/2004	TC10A	01					
8	000037	1001010864	Hoàng Thị	Thảo	15/04/2003	TC10A	01					
9	000038	1001010868	Lý Trí	Thiên	03/09/2004	TC10A	01					
10	000039	1001010870	Vũ Minh	Thu	25/02/2004	TC10A	01					
11	000040	1001010871	Đỗ Thu	Thuận	26/12/2002	TC10A	01					
12	000041	1001010873	Nguyễn Thu	Thủy	15/12/2004	TC10A	01					
13	000042	1001010878	Lê Quang	Toàn	17/03/2004	TC10A	01					
14	000043	1001011383	Bùi Phương	Trang	23/12/2004	TC10A	01					
15	000044	1001010881	Hà Thị Thu	Trang	08/02/2004	TC10A	01					
16	000045	1001010889	Nguyễn Phương	Uyên	13/07/2004	TC10A	01					
17	000046	1001010890	Lăng Quốc	Việt	29/10/2004	TC10A	01					
18	000047	1001011337	Nguyễn Thị Tường	An	10/03/2004	TC10B	02					
19	000048	1001011340	Hoàng Quỳnh	Anh	19/01/2004	TC10B	02					
20	000049	1001011441	Nguyễn Đào Vi	Anh	22/09/2001	TC10B	02					
21	000050	1001010750	Nguyễn Ngọc	Anh	20/11/2004	TC10B	02					
22	000051	1001010752	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	10/08/2004	TC10B	02					ĐK
23	000052	1001010754	Phạm Mai Quỳnh	Anh	11/06/2004	TC10B	02					
24	000053	1001010756	Vũ Hoàng	Anh	12/10/2004	TC10B	02					
25	000054	1001010757	Hán Mạnh	Cường	17/05/2004	TC10B	02					
26	000055	1001011687	Đặng Hà	Đông	01/12/2004	TC10B	02					
27	000056	1001010772	Phạm Thùy	Dương	12/11/2004	TC10B	02					
28	000057	1001010780	Nguyễn Minh	Hải	26/04/2004	TC10B	02					
29	000058	1001011348	Lộc Tuyết	Hậu	27/08/2004	TC10B	02					
30	000059	1001011739	Lê Xuân	Hòa	09/08/2004	TC10B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000060	1001010786	Nguyễn Văn	Hoàn	29/12/2004	TC10B	02					
2	000061	1001011692	Đỗ Thị	Hường	02/12/2004	TC10B	02					
3	000062	1001010794	Nguyễn Khánh	Huyền	04/11/2004	TC10B	02					
4	000063	1001010795	Nguyễn Ngọc	Huyền	06/09/2004	TC10B	02					
5	000064	1001010796	Phạm Thị Thanh	Huyền	25/06/2004	TC10B	02					
6	000065	1001011734	Cao Đỗ	Khởi	28/10/2003	TC10B	02					
7	000066	1001011359	Nguyễn Thị	Lam	14/11/2004	TC10B	02					
8	000067	1001010802	Nguyễn Tùng	Lâm	12/03/2004	TC10B	02					
9	000068	1001010811	Ngô Hoàng Thùy	Linh	05/08/2004	TC10B	02					
10	000069	1001010816	Đình Hoàng	Long	10/04/2004	TC10B	02					HP,ĐK
11	000070	1001010817	Mã Đức	Long	13/12/2004	TC10B	02					
12	000071	1001010820	Nguyễn Khánh	Ly	18/06/2004	TC10B	02					
13	000072	1001010821	Nguyễn Khoa	Lý	12/08/2004	TC10B	02					ĐK
14	000073	1001010826	Lê Hoàng	Minh	21/09/2004	TC10B	02					
15	000074	1001010831	Đặng Xuân	Nam	23/11/2004	TC10B	02					
16	000075	1001010215	Trần Trọng	Nghĩa	05/10/2004	TC10B	02					
17	000076	1001010840	Mã Thảo	Nhi	25/01/2004	TC10B	02					
18	000077	1001010848	Trần Mai	Phương	29/12/2004	TC10B	02					
19	000078	1001010850	Nguyễn Hoàng	Quân	27/08/2004	TC10B	02					
20	000079	1001010855	Vũ Ngọc	Son	24/07/2004	TC10B	02					
21	000080	1001010857	Hoàng Hà Băng	Tâm	10/08/2004	TC10B	02					
22	000081	1001010867	Phạm Phương	Thảo	13/02/2004	TC10B	02					
23	000082	1001011460	Đỗ Đức	Thịnh	05/01/2004	TC10B	02					
24	000083	1001011455	Hoàng Hà Anh	Thư	26/02/2004	TC10B	02					
25	000084	1001011467	Đàm Phương	Thùy	19/10/2004	TC10B	02					
26	000085	1001010879	Hà Ngọc	Trà	02/05/2004	TC10B	02					
27	000086	1001011454	Đặng Quỳnh	Trang	07/10/2002	TC10B	02					
28	000087	0901010764	Lê Thị Kiều	Trang	16/01/2003	TC10B	02					
29	000088	1001010891	Hoàng Anh	Vũ	26/08/2004	TC10B	02					
30	000089	1001010894	Nguyễn Thị	Xuân	09/05/2004	TC10B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000090	0901010129	Ma Trịnh Hương	Trà	26/10/2003	TC9A	02					
2	000091	1001011341	Lê Ngọc	Anh	20/04/2004	NH10A	03					
3	000092	1001010759	Nguyễn Linh	Đan	07/08/2004	NH10A	03					
4	000093	1001010761	Lã Chí	Đạt	22/11/2004	NH10A	03					
5	000094	1001010081	Phạm Thị	Dịu	06/02/2004	NH10A	03					
6	000095	1001011720	Đinh Xuân	Đức	07/10/2004	NH10A	03					
7	000096	1001010764	Lý Huỳnh	Đức	04/05/2004	NH10A	03					HP,ĐK
8	000097	1001010766	Phan Huy	Đức	13/05/2004	NH10A	03					
9	000098	1001011688	Phạm Thị Kim	Dung	26/05/2004	NH10A	03					
10	000099	1001010770	Lương Anh	Dũng	22/11/2004	NH10A	03					
11	000100	1001010773	Tôn Ngọc	Dương	14/05/2004	NH10A	03					
12	000101	1001011689	Bùi Đức	Duy	06/10/2004	NH10A	03					
13	000102	1001010776	Trần Mỹ	Duyên	21/08/2004	NH10A	03					
14	000103	1001010777	Trần Ngọc	Hà	10/04/2004	NH10A	03					
15	000104	1001010781	Trần Huy	Hải	14/07/2004	NH10A	03					
16	000105	1001010784	Trần Minh	Hiếu	06/12/2004	NH10A	03					
17	000106	1001010785	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	12/08/2004	NH10A	03					
18	000107	1001011351	Mai Trung	Hoàng	26/01/2004	NH10A	03					
19	000108	1001010787	Nguyễn Xuân	Hoàng	28/10/2004	NH10A	03					
20	000109	1001010791	Cầm Quế	Hương	22/07/2004	NH10A	03					
21	000110	1001010793	Vũ Lan	Hương	20/11/2004	NH10A	03					
22	000111	1001011388	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	12/07/2004	NH10A	03					
23	000112	1001011693	Hoàng Văn	Khôc	02/04/1996	NH10A	03					
24	000113	1001010799	Phạm Duy	Kiên	14/12/2003	NH10A	03					
25	000114	1001010800	Nguyễn Hoàng	Lâm	07/02/2004	NH10A	03					
26	000115	1001010804	Lê Phương	Liên	21/09/2004	NH10A	03					
27	000116	1001010809	Lê Thị Thùy	Linh	01/09/2004	NH10A	03					
28	000117	1001010812	Nguyễn Diệp	Linh	25/07/2004	NH10A	03					
29	000118	1001010813	Nguyễn Hà	Linh	24/08/2004	NH10A	03					
30	000119	1001011450	Nguyễn Thị Mai	Linh	10/02/2004	NH10A	03					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000120	1001020180	Trịnh Thị	Linh	08/08/2004	NH10A	03					
2	000121	1001010815	Trịnh Văn	Lộc	13/10/2004	NH10A	03					
3	000122	1001010819	Lê Phú	Lương	27/12/2004	NH10A	03					
4	000123	1001010827	Nguyễn Đức	Minh	23/03/2004	NH10A	03					
5	000124	1001010829	Nguyễn Trà	My	04/11/2004	NH10A	03					
6	000125	1001010832	Hà Khánh	Nam	25/12/2003	NH10A	03					
7	000126	1001010837	Trần Văn	Nhân	15/10/2004	NH10A	03					HP
8	000127	1001010841	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/11/2003	NH10A	03					
9	000128	1001010842	Ngô Thế	Phát	17/11/2004	NH10A	03					
10	000129	1001011374	Nguyễn Thị Thanh	Phương	28/12/2004	NH10A	03					
11	000130	1001010851	Nguyễn Ngọc	Quân	03/10/2004	NH10A	03					
12	000131	1001011463	Ngô Thị Ngọc	Quỳnh	28/07/2004	NH10A	03					
13	000132	1001010853	Trần Thị Như	Quỳnh	12/08/2004	NH10A	03					HP,ĐK
14	000133	1001011377	Đặng Thị Thanh	Thắm	02/09/2004	NH10A	03					
15	000134	1001010859	Nguyễn Quang	Thắng	21/10/2003	NH10A	03					
16	000135	1001010861	Lê Bá	Thanh	22/03/2004	NH10A	03					
17	000136	1001010869	Hoàng Thị Minh	Thu	25/09/2004	NH10A	03					
18	000137	1001011380	Đào Thị Phương	Thư	13/11/2004	NH10A	03					
19	000138	1001010297	Lê Long	Thủy	15/10/2000	NH10A	03					
20	000139	1001011381	Phan Thị Hồng	Thúy	26/02/2004	NH10A	03					
21	000140	1001010876	Vũ Huy	Tiến	08/06/2004	NH10A	03					
22	000141	1001010877	Đinh Đức	Toàn	14/07/2004	NH10A	03					
23	000142	1001011458	Hoàng Bảo	Trân	01/12/2003	NH10A	03					
24	000143	1001010880	Bùi Thị Thùy	Trang	13/05/2004	NH10A	03					
25	000144	1001010882	Lưu Huỳnh Thùy	Trang	08/12/2004	NH10A	03					
26	000145	1001010883	Lý Thùy	Trang	30/12/2004	NH10A	03					
27	000146	1001010886	Vũ Thanh	Trúc	08/03/2004	NH10A	03					
28	000147	1001010887	Nguyễn Quốc	Tuấn	09/03/2003	NH10A	03					
29	000148	1001010888	Lương Ngọc	Tùng	16/12/2004	NH10A	03					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000149	1001020021	Đỗ Phương	Anh	04/11/2004	KD10E	04					
2	000150	1001020029	Lê Quỳnh	Anh	24/11/2003	KD10E	04					
3	000151	1001020036	Nguyễn Hà	Anh	14/12/2004	KD10E	04					
4	000152	1001021102	Nguyễn Thị Thảo	Anh	09/10/2004	KD10E	04					
5	000153	1001020051	Nguyễn Việt	Anh	14/04/2003	KD10E	04					
6	000154	1001020057	Vũ Thảo	Anh	12/02/2004	KD10E	04					
7	000155	1001020060	Nguyễn Thị	Ánh	23/11/2004	KD10E	04					
8	000156	1001020069	Phạm Ngọc	Bích	11/08/2004	KD10E	04					HP
9	000157	1001021433	Đinh Thành	Đạt	17/03/2004	KD10E	04					
10	000158	1001020088	Tạ Thùy	Dung	02/03/2004	KD10E	04					
11	000159	1001020095	Nguyễn Thùy	Dương	14/11/2004	KD10E	04					
12	000160	1001020101	Nguyễn Trà	Giang	26/02/2004	KD10E	04					
13	000161	1001020113	Dương Thanh	Hằng	04/02/2004	KD10E	04					
14	000162	1001020116	Lê Thị	Hạnh	29/09/2004	KD10E	04					
15	000163	1001020117	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	06/02/2004	KD10E	04					
16	000164	1001020972	Trương Thị Hồng	Hoa	01/11/2004	KD10E	04					
17	000165	1001020789	Trịnh Thị	Huế	11/11/2004	KD10E	04					
18	000166	1001020139	Đường Thị	Hương	08/02/2004	KD10E	04					
19	000167	1001020980	Nguyễn Thị Lan	Hương	30/12/2004	KD10E	04					
20	000168	1001020151	Nguyễn Thu	Huyền	18/04/2004	KD10E	04					
21	000169	1001020156	Vũ Thị	Lam	05/10/2004	KD10E	04					
22	000170	1001020997	Trần Thị Hương	Lan	08/05/2004	KD10E	04					
23	000171	1001020163	Đỗ Thị	Linh	31/03/2004	KD10E	04					
24	000172	1001020601	Lưu Thùy	Linh	17/09/2004	KD10E	04					
25	000173	1001021421	Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/02/2004	KD10E	04					
26	000174	1001021549	Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/07/2004	KD10E	04					
27	000175	1001021012	Hoàng Hương	Ly	02/12/2004	KD10E	04					
28	000176	1001020189	Lê Ngọc	Mai	29/06/2004	KD10E	04					
29	000177	1001021424	Trần Ngọc	Mai	29/02/2004	KD10E	04					
30	000178	1001020200	Nguyễn Đức	Minh	28/02/2004	KD10E	04					
31	000595	1001020042	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/09/2004	KD10E	04					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000179	1001020217	Lê Yến	Ngọc	17/12/2004	KD10E	04					
2	000180	1001020223	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	05/12/2004	KD10E	04					
3	000181	1001021034	Dương Hoàng	Nhi	14/12/2003	KD10E	04					
4	000182	1001020234	Phùng Yến	Nhi	06/09/2004	KD10E	04					HP
5	000183	1001021039	Phan Thị Hồng	Nhung	14/05/2004	KD10E	04					
6	000184	1001021042	Dương Thanh	Phương	16/09/2004	KD10E	04					
7	000185	1001021560	Nguyễn Thủy	Phương	07/08/2004	KD10E	04					
8	000186	1001020253	Phạm Thị Thu	Phương	28/02/2004	KD10E	04					
9	000187	1001021418	Nguyễn Hồng	Son	15/11/2004	KD10E	04					
10	000188	1001020270	Đỗ Phương	Thanh	07/10/2004	KD10E	04					
11	000189	1001020279	Nguyễn Phương	Thảo	30/10/2004	KD10E	04					ĐK
12	000190	1001020282	Nguyễn Thanh	Thảo	28/08/2004	KD10E	04					
13	000191	1001021063	Trịnh Thu	Thảo	12/11/2002	KD10E	04					
14	000192	1001021572	Phan Thị	Thom	29/12/2003	KD10E	04					
15	000193	1001020299	Phạm Thị	Thủy	18/06/2004	KD10E	04					
16	000194	1001020312	Lưu Thị Thủy	Trang	03/08/2004	KD10E	04					
17	000195	1001020318	Nguyễn Thu	Trang	26/06/2004	KD10E	04					
18	000196	1001020321	Phan Minh	Trang	31/10/2004	KD10E	04					
19	000197	1001021320	Trần Đặng Kiều	Trang	08/07/2004	KD10E	04					
20	000198	1001021579	Vũ Thị Kiều	Trang	15/01/2004	KD10E	04					
21	000199	1001020322	Vũ Thu	Trang	12/06/2004	KD10E	04					
22	000200	1001021581	Ngô Anh	Tú	24/10/2004	KD10E	04					
23	000201	1001021082	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	22/09/2004	KD10E	04					
24	000202	1001020335	Đinh Quang	Vinh	11/02/2004	KD10E	04					
25	000203	1001020340	Trần Thị Hương	Xuân	09/08/2004	KD10E	04					
26	000204	1001020020	Đỗ Hải	Anh	15/12/2004	KD10D	05					
27	000205	1001020026	Hoàng Thị Phương	Anh	03/02/2004	KD10D	05					
28	000206	1001020035	Nguyễn Châu	Anh	11/12/2004	KD10D	05					
29	000207	1001020047	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	17/10/2004	KD10D	05					
30	000208	1001020936	Nguyễn Thị Vân	Anh	18/12/2004	KD10D	05					
31	000209	1001020050	Nguyễn Việt	Anh	23/08/2004	KD10D	05					ĐK
32	000594	1001020307	Bùi Thị Huyền	Trang	19/06/2004	KD10E	04					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000210	1001021133	Trần Thị Kiều	Anh	05/08/2004	KD10D	05					
2	000211	1001020056	Vũ Nguyễn Hải	Anh	15/12/2004	KD10D	05					
3	000212	1001020068	Nguyễn Ngọc	Bích	30/06/2004	KD10D	05					
4	000213	1001020499	Nguyễn Thị Bảo	Chi	08/09/2004	KD10D	05					
5	000214	1001021516	Nguyễn Thị Anh	Đào	13/02/2004	KD10D	05					
6	000215	1001020094	Nguyễn Thuý	Dương	12/02/2004	KD10D	05					
7	000216	1001021519	Nguyễn Thị Thu	Giang	18/09/2004	KD10D	05					
8	000217	1001020105	Nguyễn Thị Thanh	Hà	06/06/2004	KD10D	05					
9	000218	1001020964	Lê Thị Thu	Hằng	04/01/2004	KD10D	05					
10	000219	1001020127	Nguyễn Phương	Hoa	22/10/2004	KD10D	05					
11	000220	1001020135	Lê Thị	Huê	26/01/2004	KD10D	05					
12	000221	1001020137	Đinh Lê Quốc	Hung	03/06/2004	KD10D	05					
13	000222	1001020979	Nguyễn Lan	Hương	25/12/2004	KD10D	05					
14	000223	1001021419	Nguyễn Thị Diệu	Hương	29/07/2004	KD10D	05					
15	000224	1001021098	Đỗ Quang	Huy	18/12/2002	KD10D	05					
16	000225	1001020150	Nguyễn Thị Thu	Huyền	18/02/2004	KD10D	05					
17	000226	1001020153	Trần Quang	Khởi	21/11/2004	KD10D	05					
18	000227	1001020155	Lê Thị Vân	Kiều	06/08/2004	KD10D	05					
19	000228	1001020999	Đỗ Diệu	Linh	24/10/2004	KD10D	05					
20	000229	1001020169	Lê Thị Thùy	Linh	26/12/2004	KD10D	05					
21	000230	1001020176	Nguyễn Thị Khánh	Linh	23/01/2004	KD10D	05					
22	000231	1001020181	Trịnh Thùy	Linh	17/04/2004	KD10D	05					
23	000232	1001021010	Đỗ Ngọc Hương	Ly	25/09/2004	KD10D	05					
24	000233	1001020187	Dương Ngọc	Mai	31/05/2004	KD10D	05					
25	000234	1001020195	Tạ Ngọc	Mai	14/08/2004	KD10D	05					
26	000235	1001020199	Nguyễn Chiêu	Minh	08/07/2004	KD10D	05					HP,ĐK
27	000236	1001021023	Nông Hoàng	Nam	18/04/2004	KD10D	05					
28	000237	1001020216	Lê Thị Bích	Ngọc	15/03/2004	KD10D	05					
29	000238	1001021614	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	02/12/2004	KD10D	05					
30	000239	1001020228	Đinh Yến	Nhi	03/02/2004	KD10D	05					
31	000240	1001020233	Nguyễn Yến	Nhi	28/11/2004	KD10D	05					
32	000241	1001021121	Hoàng Hồng	Nhung	01/12/2004	KD10D	05					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000242	1001020241	Nguyễn Thị	Nhung	22/10/2003	KD10D	05					
2	000243	1001021122	Ngô Thị Kim	Oanh	13/05/2004	KD10D	05					
3	000244	1001020248	Đinh Thị Quỳnh	Phương	25/10/2003	KD10D	05					
4	000245	1001021046	Nguyễn Thị Ánh	Phương	10/02/2004	KD10D	05					
5	000246	1001020260	Nguyễn Thị	Quyên	02/11/2004	KD10D	05					
6	000247	1001021561	Hoàng Ngọc	Son	17/04/2004	KD10D	05					ĐK
7	000248	1001020269	Vũ Hồng	Thái	11/07/2004	KD10D	05					
8	000249	1001020278	Nguyễn Phương	Thảo	12/11/2004	KD10D	05					
9	000250	1001021439	Nguyễn Thạch	Thảo	03/07/2004	KD10D	05					
10	000251	1001020290	Phạm Thị	Thơm	19/02/2004	KD10D	05					
11	000252	1001021670	Lê Ngọc	Thúy	02/06/2004	KD10D	05					ĐK
12	000253	1001020306	Nguyễn Thị Minh	Trâm	21/09/2004	KD10D	05					
13	000254	1001021073	Lê Huyền	Trang	15/12/2004	KD10D	05					HP,ĐK
14	000255	1001020317	Nguyễn Thị Thùy	Trang	05/09/2004	KD10D	05					
15	000256	1001020325	Lương Thị Ngọc	Tú	30/12/2004	KD10D	05					
16	000257	1001020334	Đặng Ngọc	Vinh	22/08/2004	KD10D	05					
17	000258	1001021086	Nguyễn Thị	Xuân	23/06/2004	KD10D	05					
18	000259	1001020019	Đinh Thị Lan	Anh	08/04/2004	KD10C	06					
19	000260	1001020025	Hoàng Thị Mai	Anh	02/08/2004	KD10C	06					
20	000261	1001020034	Ngô Ngọc	Anh	05/12/2004	KD10C	06					
21	000262	1001020041	Nguyễn Phương	Anh	24/07/2004	KD10C	06					
22	000263	1001021425	Nguyễn Thị Phương	Anh	17/12/2004	KD10C	06					
23	000264	1001020934	Nguyễn Thị Phương	Anh	26/02/2004	KD10C	06					
24	000265	1001020937	Nguyễn Tuấn	Anh	19/05/2004	KD10C	06					HP,ĐK
25	000266	1001021405	Trịnh Ngọc	Anh	21/06/2004	KD10C	06					
26	000267	1001020062	Phạm Hồng	Ánh	19/08/2004	KD10C	06					
27	000268	1001020946	Lê Thảo	Chi	15/02/2004	KD10C	06					
28	000269	1001020075	Nguyễn Thị Mai	Chi	24/09/2004	KD10C	06					
29	000270	1001020080	Hoàng Anh	Đào	24/10/2002	KD10C	06					
30	000271	1001020085	Lê Thị Thùy	Dung	05/12/2004	KD10C	06					
31	000272	1001020087	Nguyễn Thị Thanh	Dung	17/03/2004	KD10C	06					
32	000273	1001020093	Nguyễn Thị Thùy	Dương	30/05/2004	KD10C	06					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000274	1001020112	Bùi Thanh	Hằng	19/12/2004	KD10C	06					
2	000275	1001020968	Đỗ Thị Thu	Hiền	22/01/2004	KD10C	06					
3	000276	1001020123	Nguyễn Minh	Hiền	27/11/2004	KD10C	06					
4	000277	1001020133	Đường Huy	Hoàng	10/01/2004	KD10C	06					
5	000278	1001020141	Ngô Thu	Hương	12/03/2003	KD10C	06					
6	000279	1001020145	Cao Đức	Huy	28/08/2004	KD10C	06					
7	000280	1001020442	Nguyễn Thị Minh	Huyền	02/12/2004	KD10C	06					
8	000281	1001020154	Nguyễn Minh	Khương	06/10/2003	KD10C	06					ĐK
9	000282	1001020160	Phan Thị Phương	Lan	27/06/2004	KD10C	06					HP,ĐK
10	000283	1001021442	Đoàn Khánh	Linh	15/01/2004	KD10C	06					
11	000284	1001020168	Lê Thị Ngọc	Linh	10/11/2004	KD10C	06					
12	000285	1001021014	Trần Khánh	Ly	09/10/2004	KD10C	06					
13	000286	1001021411	Đỗ Thị Ngọc	Minh	10/08/2004	KD10C	06					
14	000287	1001020207	Nguyễn Thị Ngọc	Nam	08/04/2004	KD10C	06					
15	000288	1001021412	Cao Thị Bích	Ngọc	20/09/2004	KD10C	06					
16	000289	1001021032	Trương Thị	Ngọc	30/07/2004	KD10C	06					
17	000290	1001020227	Đào Yến	Nhi	18/11/2004	KD10C	06					
18	000291	1001021406	Nguyễn Tuyết	Nhi	13/12/2004	KD10C	06					
19	000292	1001020240	Nguyễn Hồng	Nhung	31/12/2004	KD10C	06					
20	000293	1001021559	Vương Minh	Phú	18/10/2004	KD10C	06					
21	000294	1001020846	Nguyễn Quỳnh	Phương	11/07/2004	KD10C	06					
22	000295	1001021049	Lưu Thị Hồng	Quỳnh	18/12/2004	KD10C	06					
23	000296	1001021050	Lại Thị Như	Quỳnh	25/01/2004	KD10C	06					
24	000297	0810211753	Lý Thị Thanh	Tâm	06/08/2002	KD10C	06					
25	000298	1001021407	Ngô Minh	Tâm	08/08/2004	KD10C	06					
26	000299	1001021413	Nguyễn Phương	Thảo	16/06/2004	KD10C	06					
27	000300	1001021058	Nguyễn Phương	Thảo	17/08/2004	KD10C	06					
28	000301	1001021061	Phạm Phương	Thảo	26/08/2004	KD10C	06					
29	000302	1001020286	Phùng Lê Phương	Thảo	17/09/2004	KD10C	06					
30	000303	1001020371	Nguyễn Thị Ngọc	Thom	01/07/2004	KD10C	06					
31	000304	1001021066	Nguyễn Thị Hoài	Thương	18/11/2004	KD10C	06					
32	000305	1001021072	Nguyễn Ngọc	Trâm	28/10/2003	KD10C	06					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000306	1001020310	Lê Thị Thùy	Trang	08/03/2004	KD10C	06					
2	000307	1001021575	Luận Thị	Trang	18/08/2004	KD10C	06					
3	000308	1001021590	Nguyễn Quỳnh	Trang	12/10/2004	KD10C	06					
4	000309	1001021318	Nguyễn Thị Thu	Trang	01/11/2004	KD10C	06					
5	000310	1001020324	Lò Hà	Trung	27/12/2004	KD10C	06					
6	000311	1001020328	Lê Ngọc Tài	Tuyển	05/02/2004	KD10C	06					
7	000312	1001020339	Nguyễn Thị	Xuân	13/07/2004	KD10C	06					
8	000313	0810210047	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/07/2002	KD8C	06					
9	000314	0510311065	Đỗ Hoàng	Anh	03-06-1996	QT5A	06					
10	000315	1001020926	Phạm Thị Thúy	An	11/11/2004	KD10A	07					
11	000316	1001020024	Dương Phương	Anh	08/10/2004	KD10A	07					
12	000317	1001021472	Lục Thảo	Anh	29/02/2004	KD10A	07					
13	000318	1001020931	Nguyễn Minh	Anh	09/07/2004	KD10A	07					
14	000319	1001020044	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/01/2003	KD10A	07					
15	000320	1001020004	Nguyễn Tuấn	Anh	22/05/2000	KD10A	07					
16	000321	1001021513	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/12/2004	KD10A	07					
17	000322	1001020067	Trần Thị Ngọc	Ánh	07/12/2003	KD10A	07					
18	000323	1001020073	Hà Linh	Chi	17/12/2004	KD10A	07					
19	000324	1001020077	Nguyễn Thanh	Chúc	02/08/2004	KD10A	07					
20	000325	1001021402	Vũ Phương	Đông	10/01/2004	KD10A	07					
21	000326	1001020092	Đào Thị Thùy	Dương	05/11/2004	KD10A	07					
22	000327	1001020097	Phạm Thị Mỹ	Duyên	27/07/2004	KD10A	07					
23	000328	1001020102	Đặng Thị Thu	Hà	28/09/2004	KD10A	07					
24	000329	1001020111	Nguyễn Đức	Hải	23/09/2004	KD10A	07					
25	000330	1001020969	Hoàng Thu	Hiền	22/12/2004	KD10A	07					
26	000331	1001020121	Hoàng Thu	Hiền	30/04/2004	KD10A	07					
27	000332	1001020970	Trịnh Thị Ngọc	Hiền	24/11/2004	KD10A	07					
28	000333	1001020974	Trần Thu	Hoài	14/09/2004	KD10A	07					
29	000334	1001020134	Hoàng Thị	Huế	06/08/2004	KD10A	07					
30	000335	1001020976	Hoàng Tuấn	Hùng	17/08/2003	KD10A	07					
31	000336	1001020140	Lan	Hương	08/07/2004	KD10A	07					
32	000337	1001020149	Lê Phương Khánh	Huyền	09/07/2004	KD10A	07					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000338	1001021410	Trần Thị Thanh	Huyền	29/09/2003	KD10A	07					
2	000339	1001021360	Bùi Thị Thu	Lan	09/07/2004	KD10A	07					
3	000340	1001020162	Đỗ Phương	Liên	11/05/2004	KD10A	07					
4	000341	1001020166	Đồng Thị Ngọc	Linh	25/08/2004	KD10A	07					
5	000342	1001020178	Thân Ánh	Linh	20/09/2004	KD10A	07					
6	000343	1001020179	Trần Như	Linh	20/12/2004	KD10A	07					
7	000344	1001020185	Nguyễn Khánh	Ly	03/09/2004	KD10A	07					
8	000345	1001021017	Nguyễn Ngọc	Mai	19/03/2004	KD10A	07					HP
9	000346	1001021409	Vũ Thị Phương	Mai	25/08/2003	KD10A	07					
10	000347	1001020212	Trần Ánh	Ngân	12/08/2004	KD10A	07					
11	000348	1001020213	Trần Thị	Ngân	09/11/2004	KD10A	07					
12	000349	1001020220	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	20/11/2004	KD10A	07					
13	000350	1001020226	Bùi Thị Lan	Nhi	08/07/2004	KD10A	07					
14	000351	1001021036	Ngô Thị Yên	Nhi	11/12/2004	KD10A	07					
15	000352	1001021038	Hà Thị	Nhung	04/02/2004	KD10A	07					
16	000353	1001020244	Trần Thực	Oanh	30/03/2004	KD10A	07					
17	000354	1001020250	Lương Thị Thu	Phuong	25/11/2004	KD10A	07					
18	000355	1001020264	Phạm Như	Quỳnh	23/10/2004	KD10A	07					
19	000356	1001020685	Đào Diễm	Tâm	23/10/2004	KD10A	07					
20	000357	1001020275	Khúc Phương	Thảo	21/12/2004	KD10A	07					
21	000358	1001021057	Nguyễn Phương	Thảo	16/10/2004	KD10A	07					
22	000359	1001020284	Nhạc Thị Thanh	Thảo	15/02/2004	KD10A	07					
23	000360	1001021064	Trịnh Anh	Thơ	29/08/2004	KD10A	07					
24	000361	1001020294	Vũ Thị Thanh	Thư	30/10/2004	KD10A	07					
25	000362	1001020300	Vũ Thu	Thủy	23/07/2004	KD10A	07					
26	000363	1001020309	Đỗ Quỳnh	Trang	20/08/2004	KD10A	07					
27	000364	1001020314	Nguyễn Thị	Trang	08/08/2004	KD10A	07					
28	000365	1001021580	Phạm Thị	Trinh	06/12/2004	KD10A	07					
29	000366	1001020329	Nguyễn Thị Tố	Uyên	23/04/2004	KD10A	07					
30	000367	1001020331	Ngô Thị Thùy	Vân	22/01/2004	KD10A	07					
31	000368	1001020338	Nguyễn Thị Ngọc	Vui	31/07/2004	KD10A	07					
32	000369	1001021089	Ngô Hải	Yến	24/10/2004	KD10A	07					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000370	1001020018	Đặng Tú	Anh	21/03/2004	KD10B	08					
2	000371	1001020928	Hà Thị Loan	Anh	21/04/2004	KD10B	08					HP,ĐK
3	000372	1001020472	Lương Tuấn	Anh	06/08/2004	KD10B	08					
4	000373	1001020040	Nguyễn Phương	Anh	18/09/2004	KD10B	08					
5	000374	1001020045	Nguyễn Thị Phương	Anh	06/08/2004	KD10B	08					
6	000375	1001020055	Trần Thị Vân	Anh	01/11/2004	KD10B	08					
7	000376	1001020063	Phạm Thị Ngọc	Ánh	21/07/2004	KD10B	08					
8	000377	1001020078	Đỗ Mạnh	Cường	09/11/2004	KD10B	08					
9	000378	1001020084	Đỗ Thị Thùy	Dung	28/03/2004	KD10B	08					
10	000379	1001020956	Nguyễn Thị Ngọc	Dương	25/10/2004	KD10B	08					HP,ĐK
11	000380	1001021408	Cao Thị	Giang	19/10/2004	KD10B	08					
12	000381	1001020959	Nguyễn Thị Hương	Giang	08/03/2004	KD10B	08					HP,ĐK
13	000382	1001020103	Lê Thu	Hà	26/12/2004	KD10B	08					
14	000383	1001020120	Dương Thị	Hiền	20/07/2004	KD10B	08					
15	000384	1001020122	Trịnh Thị Thanh	Hiền	17/10/2002	KD10B	08					
16	000385	1001020132	Nguyễn Đức	Hoàn	20/08/2004	KD10B	08					
17	000386	1001020136	Lê Mạnh	Hùng	06/11/2004	KD10B	08					
18	000387	1001021403	Ngô Thị	Hương	24/05/2004	KD10B	08					
19	000388	1001020983	Trần Vũ Lan	Hương	25/01/2004	KD10B	08					
20	000389	1001021750	Lê Thị	Huyền	30/04/2004	KD10B	08					
21	000390	1001021416	Nguyễn Thị Minh	Khuê	30/08/2004	KD10B	08					
22	000391	1001020159	Đào Hoàng	Lan	15/11/2004	KD10B	08					
23	000392	1001020174	Nguyễn Nhật	Linh	08/12/2003	KD10B	08					
24	000393	1001020182	Vũ Thùy	Linh	25/08/2004	KD10B	08					
25	000394	1001020183	Đặng Kim	Long	26/03/2004	KD10B	08					ĐK
26	000395	1001020186	Nguyễn Phương	Ly	13/11/2004	KD10B	08					
27	000396	1001020192	Nguyễn Phan Thị Xuân Mai		21/12/2004	KD10B	08					
28	000397	1001020198	Phạm Thị	Mến	23/07/2004	KD10B	08					
29	000398	1001020214	Hà Trọng	Nghĩa	24/03/2003	KD10B	08					
30	000399	1001020222	Trịnh Minh	Ngọc	30/06/2004	KD10B	08					
31	000400	1001021556	Chu Yến	Nhi	04/08/2004	KD10B	08					
32	000401	1001020232	Nguyễn Tuyết	Nhi	28/09/2004	KD10B	08					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000402	1001020239	Lê Hồng	Nhung	04/02/2004	KD10B	08					
2	000403	1001020245	Vũ Hương	Oanh	20/08/2004	KD10B	08					
3	000404	1001020252	Nhâm Trần Mai	Phương	16/05/2003	KD10B	08					
4	000405	1001020259	Chu Thị	Quỳnh	17/08/2004	KD10B	08					
5	000406	1001021051	Phạm Như	Quỳnh	02/10/2004	KD10B	08					
6	000407	1001020268	Đỗ Thanh	Tâm	20/12/2004	KD10B	08					
7	000408	1001020273	Đinh Thị Thanh	Thảo	19/08/2004	KD10B	08					
8	000409	1001020276	Lê Phương	Thảo	20/09/2004	KD10B	08					
9	000410	1001021427	Nguyễn Thị	Thảo	30/05/2004	KD10B	08					
10	000411	1001021446	Nguyễn Thị	Thoa	28/08/1999	KD10B	08					
11	000412	1001020301	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	03/06/2004	KD10B	08					
12	000413	1001020899	Nguyễn Quỳnh Ngọc	Trân	17/12/2004	KD10B	08					
13	000414	1001020315	Nguyễn Thị Kiều	Trang	24/07/2004	KD10B	08					
14	000415	1001020316	Nguyễn Thị Thu	Trang	15/08/2004	KD10B	08					
15	000416	1001021080	Lê Thanh	Trúc	07/05/2004	KD10B	08					
16	000417	1001020327	Bùi Cát	Tường	27/11/2004	KD10B	08					HP,ĐK
17	000418	1001020330	Trịnh Thu	Uyên	01/01/2004	KD10B	08					
18	000419	1001020332	Đỗ Hạ	Vi	28/05/2004	KD10B	08					
19	000420	1001021444	Nguyễn Hoàng Yến	Vy	31/07/2004	KD10B	08					
20	000421	1001020345	Trịnh Thị Hải	Yến	20/07/2004	KD10B	08					
21	000422	0810210794	Bùi Thị Minh	Anh	07/07/2002	KD8C	08					
22	000423	1001020023	Đỗ Văn	Anh	23/12/2003	KD10H	09					
23	000424	1001020032	Lê Thị Quỳnh	Anh	30/12/2004	KD10H	09					
24	000425	1001020038	Nguyễn Hữu	Anh	28/02/2004	KD10H	09					ĐK
25	000426	1001020043	Nguyễn Thị Minh	Anh	20/10/2004	KD10H	09					
26	000427	1001020053	Tạ Tuấn	Anh	28/08/2004	KD10H	09					ĐK
27	000428	1001020059	Nguyễn Ngọc	Ánh	29/04/2004	KD10H	09					
28	000429	1001020061	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	24/07/2004	KD10H	09					
29	000430	1001020896	Trương Minh	Châu	20/08/2004	KD10H	09					
30	000431	1001021422	Nghiêm Quỳnh	Chi	29/02/2004	KD10H	09					
31	000432	1001020082	Vũ Thị	Dịu	10/07/2004	KD10H	09					
32	000433	1001020099	Nguyễn Thị Hương	Giang	08/10/2004	KD10H	09					
33	000434	1001020100	Nguyễn Thu	Giang	21/11/2003	KD10H	09					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000435	1001020119	Nguyễn Thị	Hậu	12/12/2004	KD10H	09					
2	000436	1001020553	Nguyễn Thúy	Hiền	09/07/2004	KD10H	09					
3	000437	1001020129	Trần Thu	Hoài	17/03/2004	KD10H	09					
4	000438	1001020978	Hà Thị Thu	Hương	28/09/2004	KD10H	09					
5	000439	1001020142	Nguyễn Thị Xuân	Hương	05/08/2004	KD10H	09					
6	000440	1001020143	Tạ Thị	Hương	07/07/2004	KD10H	09					
7	000441	1001020148	Lê Khánh	Huyền	16/09/2004	KD10H	09					
8	000442	1001020990	Trần Thị	Huyền	26/07/2002	KD10H	09					
9	000443	1001020165	Đoàn Ngọc	Linh	04/03/2004	KD10H	09					
10	000444	1001020171	Nguyễn Hà	Linh	08/04/2004	KD10H	09					
11	000445	1001020173	Nguyễn Ngọc	Linh	21/11/2003	KD10H	09					
12	000446	1001020172	Nguyễn Ngọc	Linh	24/11/2004	KD10H	09					
13	000447	1001021006	Nguyễn Thùy	Linh	25/10/2004	KD10H	09					
14	000448	1001020621	Lê Thị Thảo	Ly	03/02/2004	KD10H	09					
15	000449	1001020191	Nguyễn Ngọc	Mai	09/08/2004	KD10H	09					
16	000450	1001020194	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	11/08/2004	KD10H	09					
17	000451	1001020201	Vũ Quang	Minh	21/01/2004	KD10H	09					
18	000452	1001020208	Trần Thành	Nam	14/01/2004	KD10H	09					
19	000453	1001021026	Đỗ Thị	Ngân	09/10/2004	KD10H	09					
20	000454	1001021029	Nguyễn Minh	Ngọc	15/11/2004	KD10H	09					
21	000455	1001020230	Lã Yến	Nhi	14/03/2004	KD10H	09					
22	000456	1001020653	Bùi Thị	Nhung	09/09/2004	KD10H	09					
23	000457	1001020243	Đỗ Quốc	Oai	01/01/2004	KD10H	09					ĐK
24	000458	1001020249	Lê Thị Thu	Phương	12/08/2004	KD10H	09					
25	000459	1001021045	Nguyễn Thị	Phương	20/04/2004	KD10H	09					
26	000460	1001020254	Trương Thu	Phương	25/10/2004	KD10H	09					
27	000461	1001021053	Lê Anh	Tài	28/09/2004	KD10H	09					
28	000462	1001020274	Đỗ Thị Thu	Thảo	14/11/2004	KD10H	09					
29	000463	1001020281	Nguyễn Phương	Thảo	14/09/2004	KD10H	09					
30	000464	1001020313	Nguyễn Quỳnh	Trang	28/09/2004	KD10H	09					
31	000465	1001020326	Đỗ Quang	Tùng	13/09/2004	KD10H	09					
32	000466	1001020337	Nguyễn Trường	Vũ	24/05/2004	KD10H	09					
33	000467	1001020342	Nguyễn Thị	Yên	22/02/2004	KD10H	09					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000468	1001021521	Trần Ngọc	Hà	08/04/2004	KD10H	09					
2	000469	1001021533	Trần Thị	Huệ	26/03/2004	KD10H	09					
3	000470	1001021060	Nguyễn Thị Phương	Thảo	06/07/2004	KD10H	09					
4	000471	1001021731	Phạm Thị Phương	Thảo	11/03/2004	KD10H	09					
5	000472	1001021448	Dương Đình	Thị	14/06/2004	KD10H	09					ĐK
6	000473	1001021308	Huỳnh Thị Thanh	Thư	08/10/2004	KD10H	09					
7	000474	1001021447	Đỗ Lê Minh	Trang	25/05/2004	KD10H	09					
8	000475	1001021428	Hoàng Mỹ	Uyên	04/12/2004	KD10H	09					
9	000476	1001020022	Đỗ Quốc	Anh	28/02/2004	KD10G	10					
10	000477	1001020037	Nguyễn Hoàng	Anh	03/01/2004	KD10G	10					
11	000478	1001020048	Nguyễn Thị Vân	Anh	26/01/2004	KD10G	10					
12	000479	1001020058	Chu Thị	Ánh	26/09/2004	KD10G	10					
13	000480	1001020065	Trần Ngọc	Ánh	17/09/2004	KD10G	10					
14	000481	1001020070	Nguyễn Như	Bình	10/11/2004	KD10G	10					
15	000482	1001020074	Nguyễn Thị Khánh	Chi	19/11/2004	KD10G	10					
16	000483	1001020091	Phạm Quang	Dũng	25/11/2004	KD10G	10					
17	000484	1001020108	Nguyễn Việt	Hà	09/10/2004	KD10G	10					
18	000485	1001020147	Đỗ Thị Thúy	Huyền	03/04/2004	KD10G	10					
19	000486	1001020152	Phùng Khánh	Huyền	11/01/2004	KD10G	10					
20	000487	1001020157	Trần Thanh	Lâm	05/05/2004	KD10G	10					
21	000488	1001020170	Nguyễn Bảo	Linh	21/08/2004	KD10G	10					
22	000489	1001020177	Nguyễn Thùy	Linh	25/08/2004	KD10G	10					
23	000490	1001020196	Trần Thị Ngọc	Mai	12/09/2004	KD10G	10					
24	000491	1001020209	Đào Thị Quỳnh	Nga	01/01/2004	KD10G	10					
25	000492	1001020219	Nguyễn Kim	Ngọc	13/09/2004	KD10G	10					
26	000493	1001020225	Nguyễn Thị Thanh	Nhài	17/07/2004	KD10G	10					
27	000494	1001020235	Trịnh Yến	Nhi	13/10/2004	KD10G	10					
28	000495	1001020242	Trịnh Thị Hồng	Nhung	20/05/2004	KD10G	10					
29	000496	1001020261	Trương Thị	Quyên	16/02/2004	KD10G	10					
30	000497	1001020272	Đào Thanh	Thảo	29/01/2004	KD10G	10					
31	000498	1001020288	Cao Thị	Thị	20/02/2004	KD10G	10					
32	000499	1001020298	Đỗ Thị	Thùy	01/08/2004	KD10G	10					
33	000500	1001020308	Chu Thị Huyền	Trang	27/10/2004	KD10G	10					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000501	1001021417	Lưu Thị Quỳnh	Anh	17/08/2004	KD10G	10					
2	000502	1001020485	Nông Thị Thục	Anh	23/08/2004	KD10G	10					
3	000503	1001020947	Nguyễn Thị Lệ	Chi	05/07/2004	KD10G	10					
4	000504	1001020950	Đặng Ngọc	Diễm	21/12/2004	KD10G	10					
5	000505	1001020955	Đặng Thùy	Dương	21/04/2004	KD10G	10					
6	000506	1001020960	Phạm Hương	Giang	20/05/2004	KD10G	10					
7	000507	1001021529	Trần Thị Thu	Hòa	13/09/2004	KD10G	10					
8	000508	1001020973	Nguyễn Thị	Hoài	28/07/2004	KD10G	10					
9	000509	1001020975	Đỗ Thị	Huệ	17/04/2004	KD10G	10					
10	000510	1001021423	Nguyễn Thị Mai	Hương	17/02/2004	KD10G	10					
11	000511	1001020367	Đoàn Khánh	Linh	03/04/2004	KD10G	10					
12	000512	1001021013	Lại Thị Thảo	Ly	19/09/2004	KD10G	10					
13	000513	1001021020	Nguyễn Văn	Minh	26/01/2004	KD10G	10					
14	000514	1001021745	Nguyễn Trà	My	27/03/2003	KD10G	10					
15	000515	1001021035	Hoàng Nguyệt	Nhi	09/05/2004	KD10G	10					
16	000516	1001021043	Lê Hoàng Bảo	Phương	15/11/2003	KD10G	10					
17	000517	1001020981	Phạm Thu	Phương	06/11/2004	KD10G	10					
18	000518	1001021404	Trần Thị Phương	Thảo	08/03/2004	KD10G	10					
19	000519	1001021065	Trần Thị Hà	Thu	06/01/2004	KD10G	10					
20	000520	1001021068	Đỗ Thị Minh	Thùy	16/10/2004	KD10G	10					
21	000521	1001020900	Mẫn Thị	Trang	28/05/2004	KD10G	10					
22	000522	1001020451	Nguyễn Thùy	Trang	29/02/2004	KD10G	10					
23	000523	1001021582	Trần Ngọc	Tuấn	08/03/2004	KD10G	10					
24	000524	1001021583	Trần Thị Ánh	Tuyết	11/08/2004	KD10G	10					
25	000525	1001021084	Đặng Thị Thảo	Vân	21/06/2004	KD10G	10					
26	000526	1001021088	Nguyễn Thị Như	Ý	01/06/2004	KD10G	10					
27	000527	1001080382	Đinh Duy	Anh	24/11/2004	TM10A	11					
28	000528	1001080383	Lê Lan	Anh	26/07/2004	TM10A	11					
29	000529	1001080386	Nguyễn Trần Ngọc	Anh	08/11/2004	TM10A	11					
30	000530	1001080387	Nguyễn Hà	Châu	19/12/2004	TM10A	11					
31	000531	1001080388	Nguyễn Thị	Hà	04/08/2004	TM10A	11					
32	000532	1001080390	Nguyễn Thị	Hào	31/07/2004	TM10A	11					
33	000533	1001080167	Lê Khánh	Linh	12/10/2004	TM10A	11					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000534	1001081182	Nguyễn Hồng	Anh	27/02/2004	TM10A	11					
2	000535	1001081104	Ngô Thị Kim	Ánh	07/09/2004	TM10A	11					
3	000536	1001081106	Đặng Đình Gia	Bảo	10/06/2004	TM10A	11					HP
4	000537	1001081107	Đỗ Đức	Cường	06/09/2004	TM10A	11					
5	000538	1001081112	Lương Thảo	Hiền	25/04/2004	TM10A	11					
6	000539	1001080391	Phạm Thị Thuý	Hiền	25/12/2004	TM10A	11					
7	000540	1001081414	Phạm Hoàng	Hiệp	23/09/2004	TM10A	11					
8	000541	1001080393	Bùi Minh	Hồng	05/10/2004	TM10A	11					
9	000542	1001080572	Nguyễn Hoàng	Huy	30/09/2004	TM10A	11					
10	000543	1001080396	Phan Anh	Kiệt	30/01/2004	TM10A	11					
11	000544	1001080397	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	11/02/2004	TM10A	11					
12	000545	1001080398	Đào Lê Phương	Linh	08/11/2004	TM10A	11					
13	000546	1001081426	Lương Phương	Linh	07/09/2004	TM10A	11					
14	000547	1001081115	Nguyễn Diệu	Linh	12/02/2004	TM10A	11					
15	000548	1001080400	Nguyễn Thị Diệu	Linh	05/03/2004	TM10A	11					
16	000549	1001080403	Cung Xuân	Mai	22/01/2004	TM10A	11					
17	000550	1001080404	Nguyễn Hùng	Mạnh	26/10/2004	TM10A	11					
18	000551	1001081117	Nguyễn Văn	Minh	03/07/2004	TM10A	11					
19	000552	1001080408	Vũ Trần Minh	Ngọc	03/08/2004	TM10A	11					
20	000553	1001080409	Hoàng Tổ	Nhi	12/11/2004	TM10A	11					
21	000554	1001080413	Chu Lan	Phương	14/06/2004	TM10A	11					
22	000555	1001080414	Phạm Minh	Phương	22/08/2003	TM10A	11					HP
23	000556	1001081125	Phạm Thị	Phượng	22/06/2004	TM10A	11					
24	000557	1001080415	Đỗ Trường	Sơn	21/07/2004	TM10A	11					
25	000558	1001080416	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	TM10A	11					HP,ĐK
26	000559	1001080420	Nguyễn Thị	Thảo	06/11/2004	TM10A	11					
27	000560	1001080421	Mạc Đoàn Thanh	Trang	26/11/2004	TM10A	11					
28	000561	1001080734	Nguyễn Lê Hoàng	Tùng	09/06/2004	TM10A	11					
29	000562	1001080422	Nguyễn Thanh	Vân	12/11/2004	TM10A	11					
30	000563	1001080423	Trần Ngọc Yên	Vy	27/11/2004	TM10A	11					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000564	1001081592	Nguyễn Ngọc	Bích	17/11/2004	TM10A	11					
2	000565	1001081440	Trần Thị Kim	Oanh	15/04/2004	TM10A	11					HP
3	000566	1001081437	Hồ Lê Phương	Thảo	23/10/2004	TM10A	11					
4	000567	0901020738	Tạ Thị	Hoa	04/06/2003	KD9C	12					
5	000568	0901020663	Đỗ Thị Thúy	An	22/05/2003	KD9E	12					HP,ĐK
6	000569	1001070427	Phạm Hà Thảo	Anh	16/12/2004	KL10A	12					
7	000570	1001070428	Trần Thùy	Anh	05/11/2004	KL10A	12					
8	000571	1001070430	Nguyễn Thị Như	Bình	05/09/2004	KL10A	12					
9	000572	1001070432	Kiều Minh	Diễm	17/11/2004	KL10A	12					
10	000573	1001070435	Đoàn Bắc Đăng	Duy	26/12/2004	KL10A	12					
11	000574	1001071146	Nguyễn Khánh	Hoàng	08/07/2004	KL10A	12					
12	000575	1001070453	Hàn Quốc	Tuấn	21/04/2004	KL10A	12					
13	000576	1001070425	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/04/2004	QL10A	12					
14	000577	1001070429	Nông Quốc	Bảo	18/01/2004	QL10A	12					HP
15	000578	1001071401	Lê Hương	Cúc	20/11/2004	QL10A	12					
16	000579	1001070433	Nguyễn Đức	Đô	24/11/2004	QL10A	12					
17	000580	1001070436	Nguyễn Thị	Giang	19/02/2004	QL10A	12					
18	000581	1001070439	Nguyễn Công	Hiếu	23/08/2004	QL10A	12					
19	000582	1001070441	Nguyễn Quốc	Huy	22/08/1997	QL10A	12					
20	000583	1001070443	Nguyễn Khánh	Linh	01/09/2004	QL10A	12					HP
21	000584	1001071155	Nguyễn Hải	Long	22/06/2004	QL10A	12					
22	000585	1001071157	Bùi Thị Như	Ngọc	03/12/2004	QL10A	12					
23	000586	1001071161	Hoàng Thị	Nhi	01/01/2004	QL10A	12					
24	000587	1001071164	Đỗ Anh	Phương	14/10/2004	QL10A	12					
25	000588	1001071415	Nguyễn Lan	Phương	29/09/2004	QL10A	12					
26	000589	1001071166	Đỗ Thị	Thùy	10/05/2003	QL10A	12					
27	000590	1001071169	Phạm Thị Thùy	Trang	28/09/2004	QL10A	12					
28	000591	1001071171	Vũ Văn	Trường	18/12/2004	QL10A	12					
29	000592	1001071172	Nguyễn Duy	Tuấn	12/05/2004	QL10A	12					
30	000593	1001070455	Trịnh Hữu	Tường	14/02/2004	QL10A	12					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2